

Số: 966/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Chi cục Hải quan khu vực thuộc Cục Hải quan**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 382/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hải quan và Vụ trưởng Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Chi cục Hải quan khu vực là đơn vị thuộc Cục Hải quan, có chức năng giúp Cục trưởng Cục Hải quan quản lý nhà nước về hải quan và tổ chức thực thi pháp luật về hải quan, các quy định khác của pháp luật có liên quan trên địa bàn hoạt động của Chi cục Hải quan khu vực theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục Hải quan khu vực có tư cách pháp nhân, con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn và triển khai thực hiện các quy định của nhà nước về hải quan trên địa bàn hoạt động của Chi cục Hải quan khu vực, gồm:

a) Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, chuyển khẩu, chuyển cửa khẩu, quá cảnh, trung chuyển; hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh tại các địa bàn hoạt động hải quan và các địa điểm khác theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thực hiện pháp luật về thuế và các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh;

c) Quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện các biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan;

đ) Áp dụng các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan để phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới; thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; phòng, chống hàng giả trong lĩnh vực hải quan; phòng, chống ma túy; phòng, chống khủng bố, rửa tiền và các hành vi khác vi phạm pháp luật hải quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và địa bàn hoạt động được giao theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức thực hiện kiểm tra sau thông quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật và thẩm quyền được giao;

g) Tổ chức thực hiện chế độ ưu tiên đối với doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

h) Xử lý vi phạm hành chính, tố tụng hành chính, cưỡng chế thi hành quyết định hành chính, áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra các đơn vị thuộc và trực thuộc trong việc tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng tài sản, kinh phí được giao; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Tiếp nhận, thụ lý, giải quyết nguồn tin về tội phạm, điều tra, khởi tố vụ án hình sự theo thẩm quyền của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực.

5. Kiến nghị những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật về hải quan và chính sách, pháp luật khác có liên quan đến lĩnh vực hải quan.

6. Thực hiện tổng hợp, cung cấp dữ liệu về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thuộc phạm vi địa bàn quản lý của Chi cục Hải quan khu vực theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện nhiệm vụ thành viên các ban, ủy ban, tổ chức liên ngành trong công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; phòng, chống ma túy trên địa bàn hoạt động của Chi cục Hải quan khu vực.

8. Tổ chức triển khai công tác cải cách, hiện đại hóa hải quan; ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và phương pháp quản lý hải quan hiện đại vào hoạt động của Chi cục Hải quan khu vực;

9. Xây dựng, triển khai các giải pháp kỹ thuật, công nghệ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong lĩnh vực hải quan của Chi cục Hải quan khu vực.

10. Phối hợp với các đơn vị trên địa bàn, cơ quan nhà nước và các tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về hải quan thuộc phạm vi quản lý của Chi cục Hải quan khu vực theo quy định của pháp luật.

12. Hợp tác quốc tế về hải quan theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Cục trưởng Cục Hải quan.

13. Tổng kết, đánh giá tình hình và kết quả hoạt động của Chi cục Hải quan khu vực; thực hiện chế độ báo cáo theo chế độ quy định.

14. Quản lý, sử dụng công chức, người lao động của Chi cục Hải quan khu vực theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Tài chính, Cục Hải quan.

15. Quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu, ấn chỉ; quản lý tài sản; quản lý, sử dụng phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật, vũ khí, công cụ hỗ trợ và kinh phí hoạt động của Chi cục Hải quan khu vực theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Cục trưởng Cục Hải quan giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Chi cục Hải quan khu vực được tổ chức các đơn vị sau:

a) Văn phòng, Phòng, Đội thuộc Hải quan khu vực:

- Văn phòng;
- Phòng Tổ chức cán bộ;
- Phòng Công nghệ thông tin (nếu có);
- Phòng Quản lý rủi ro (nếu có);
- Phòng Quản lý rủi ro và Công nghệ thông tin (nếu có);
- Phòng Nghiệp vụ hải quan;
- Đội Kiểm soát hải quan;

- Đội Phúc tập và Kiểm tra sau thông quan;
- Đội Thông quan (nếu có);
- b) Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu

Các Đội, Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu có tư cách pháp nhân, con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Số lượng Văn phòng, Phòng, Đội và Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu thuộc Chi cục Hải quan khu vực được tổ chức theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Biên chế của Chi cục Hải quan khu vực do Cục trưởng Cục Hải quan quyết định trong tổng số biên chế được giao.

3. Cục trưởng Cục Hải quan có trách nhiệm:

a) Bố trí Văn phòng, Phòng, Đội tại các Chi cục Hải quan khu vực bảo đảm theo số lượng quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

b) Quyết định tên gọi, trụ sở, địa bàn quản lý của các Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu đảm bảo theo số lượng quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

c) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Chi cục Hải quan khu vực.

Điều 4. Lãnh đạo Chi cục Hải quan khu vực

1. Chi cục Hải quan khu vực có Chi cục trưởng và một số Phó Chi cục trưởng. Số lượng Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục Hải quan khu vực, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Hải quan và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục Hải quan khu vực.

3. Phó Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Chi cục Hải quan khu vực có trách nhiệm tiếp nhận nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm của Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đang được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật, các hướng dẫn, quy trình, quy chế của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan cho đến khi cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản này.

2. Cục trưởng Cục Hải quan chịu trách nhiệm tổ chức, sắp xếp để Chi cục Hải quan khu vực và các đơn vị thuộc Chi cục Hải quan khu vực đi vào hoạt động trước ngày 01/6/2025.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Hải quan, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Lãnh đạo Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Đảng ủy Bộ;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Công TTĐT Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCCB (40b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Chi

Phụ lục
SỐ LƯỢNG PHÒNG, VĂN PHÒNG, ĐỘI, HẢI QUAN CỬA KHẨU/NGOÀI
CỬA KHẨU TẠI CÁC CHI CỤC HẢI QUAN KHU VỰC
(Kèm theo Quyết định số: 966/QĐ-BTC ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Bộ Tài chính)

STT	Tên đơn vị	Trụ sở chính	Số lượng Văn phòng, Phòng, Đội	Số lượng Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu
1	Chi cục Hải quan khu vực I	Hà Nội	09	11
2	Chi cục Hải quan khu vực II	Thành phố Hồ Chí Minh	09	09
3	Chi cục Hải quan khu vực III	Hải Phòng	08	06
4	Chi cục Hải quan khu vực IV	Hưng Yên	07	04
5	Chi cục Hải quan khu vực V	Bắc Ninh	07	07
6	Chi cục Hải quan khu vực VI	Lạng Sơn	08	10
7	Chi cục Hải quan khu vực VII	Lào Cai	08	11
8	Chi cục Hải quan khu vực VIII	Quảng Ninh	08	06
9	Chi cục Hải quan khu vực IX	Quảng Bình	08	09
10	Chi cục Hải quan khu vực X	Thanh Hóa	07	04
11	Chi cục Hải quan khu vực XI	Hà Tĩnh	08	07
12	Chi cục Hải quan khu vực XII	Đà Nẵng	08	08
13	Chi cục Hải quan khu vực XIII	Khánh Hòa	07	07
14	Chi cục Hải quan khu vực XIV	Đắk Lắk	07	05
15	Chi cục Hải quan khu vực XV	Bà Rịa - Vũng Tàu	08	06
16	Chi cục Hải quan khu vực XVI	Bình Dương	08	16
17	Chi cục Hải quan khu vực XVII	Long An	07	06
18	Chi cục Hải quan khu vực XVIII	Đồng Nai	08	06
19	Chi cục Hải quan khu vực XIX	Cần Thơ	07	08
20	Chi cục Hải quan khu vực XX	Đồng Tháp	08	11
	Tổng số		155	157